

Ngày 28/01/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường tuần qua tiếp tục diễn biến giằng co trong biên độ hẹp, áp lực cung – cầu cân bằng khiến cả hai chỉ số đều trong tình trạng tích lũy đi ngang. Thanh khoản mặc dù có tăng nhẹ so với tuần trước, tuy nhiên nhìn chung vẫn chưa có nhiều sự cải thiện. Ngoài ra, khối ngoại cũng đã giảm mua ròng trên toàn thị trường, chỉ còn mua hơn 22 tỷ, thấp hơn con số 689 tỷ mua ròng trong tuần trước. Trong đó, lực cầu chủ yếu đến từ sàn Hà Nội, trái lại, sàn HOSE lại chứng kiến cảnh rút ròng từ khối ngoại trong tuần qua.

Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mức 908.88 điểm (+0.73%), trong đó, KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 106.9 triệu CP (+0.4%), tương đương với giá trị GDKL đạt 2027 tỷ/ phiên (+3.2%).

Trong tuần qua, nhóm ngân hàng CTG (+10.7%), VCB (+1.8%), MBB (+7.1%) và vận tải VJC (+6.2%), VNL (+14.0%), AST (+0.6%) là bộ đôi đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số. Bên cạnh đó, cổ phiếu bất động sản VIC (+0.7%) cũng hỗ trợ tích cực cho VN-Index khi sắc xanh phủ rộng hầu như cả tuần. Trái lại, 2 cổ phiếu cùng ngành khác là VHM (-3.2%) và FLC (-5.0%) lại diễn biến hoàn toàn trái ngược. Ngoài ra, áp lực cung cổ phiếu còn diễn ra mạnh mẽ ở các mã xây dựng CTD (-11.5%), ROS (-2.3%), DPG (-16.5%) và thực phẩm MSN (-3.4%), SAB (-0.6%), KDC (-5.3%) kim hãm đà tăng của chỉ số.

Trên sàn Hà Nội, diễn biến cũng khá tương tự khi chỉ số đi ngang quanh ngưỡng 102 điểm. Kết phiên ngày thứ 6, HNX-Index đóng cửa điều chỉnh nhẹ, tuy nhiên vẫn ghi nhận đà tăng so với tuần trước đó. Chỉ số kết tuần tại mức 102.74 điểm (+1.17%), với KLGD KL bình quân đạt 24.7 triệu CP/ phiên (+10.0%), tương đương với giá trị GDKL bình quân mỗi phiên đạt 305 tỷ đồng (+12.6%).

Trong tuần qua, nỗ lực từ bộ đôi xây dựng VCG (+11.8%), CTX (+7.2%), BAX (+19.3%) và ngân hàng ACB (+2.1%), SHB (+1.5%) là hỗ trợ tích cực nhất cho HNX-Index. Bên cạnh đó, nhóm cảng biển CDN (+9.7%), nông nghiệp DBC (+9.1%), CET (+0.8%) và dầu khí PVS (+2.9%), PMS (+0.8%), APP (+1.6%) cũng đồng loạt tăng điểm tích cực. Trái lại các cổ phiếu bảo hiểm PVI (-2.1%), VNR (-4.7%), PTI (-0.1%) là nhóm ngành gây thất vọng nhất.

Về diễn biến của khối ngoại, động thái rút ròng trở lại trên sàn HOSE với giá trị bán ròng 22.2 tỷ, trong đó DHG (-111.8 tỷ), PLX (-62.5 tỷ), VJC (-56.9 tỷ) là những mã bị bán ra mạnh nhất, trái lại, STB (+120.4 tỷ), CTG (+98.9 tỷ), EIB (+70.5 tỷ) là những mã dẫn đầu danh sách mua ròng. Diễn biến trên sàn Hà Nội lại hoàn toàn trái ngược khi giá trị mua ròng gia tăng mạnh 49.3 tỷ (+93.3%), trong đó, NRC (+39.2 tỷ), VGC (+16.3 tỷ), PVS (+4.5 tỷ) được mua ròng nhiều nhất, trong khi NDN (-5.5 tỷ), TNG (-3.9 tỷ), VCG (-1.7 tỷ) lại bị khối ngoại bán ròng mạnh.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm nhẹ trở lại. Tuy nhiên, chúng tôi chưa nhận thấy có sự thay đổi về xu hướng trong trung và dài hạn đối với chỉ số này, khi chỉ số vẫn duy trì đóng cửa dưới chòm MA tuần là 13,26. Chúng tôi chỉ cho rằng dấu hiệu phục hồi trong tuần qua là một dấu hiệu cải thiện tích cực cho xu hướng phục hồi ngắn hạn, khi trên đồ thị ngày, chỉ số đang giữ được trên MA20. Chúng tôi kỳ vọng kịch bản tích cực là chỉ số tiếp tục vận động Sideway up lên thử thách vùng 917 điểm tương đương vùng MA50 trong tuần tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự. Trên đồ thị tuần, chỉ số vẫn đang đóng cửa dưới MA13 và 26, cho thấy xu hướng chính trong trung và dài hạn vẫn là giảm điểm. Tuy nhiên, dấu hiệu tích cực trong xu hướng ngắn hạn đang được thể hiện trên đồ thị ngày, khi chỉ số đang quay trở lại đóng cửa trên MA20 và chòm MA5,10,20 đang có sự hội tụ cho thấy đường giá đang tích lũy trở lại, chỉ số đang vận động trong biên độ hẹp quanh vùng 100 -103.6 điểm. Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là giảm điểm trong trung và dài hạn. Tuy nhiên, thị trường cũng đang phát đi những tín hiệu tích cực trong ngắn hạn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên quan sát thận trọng và có thể cân nhắc giao dịch với tỷ lệ thăm dò với các vị thế lướt sóng nhằm tìm kiếm các cơ hội ngắn hạn, trên nền các cổ phiếu có cơ bản tốt, có kết quả kinh doanh quý 4/2018 khả quan.

Tổng quan thị trường

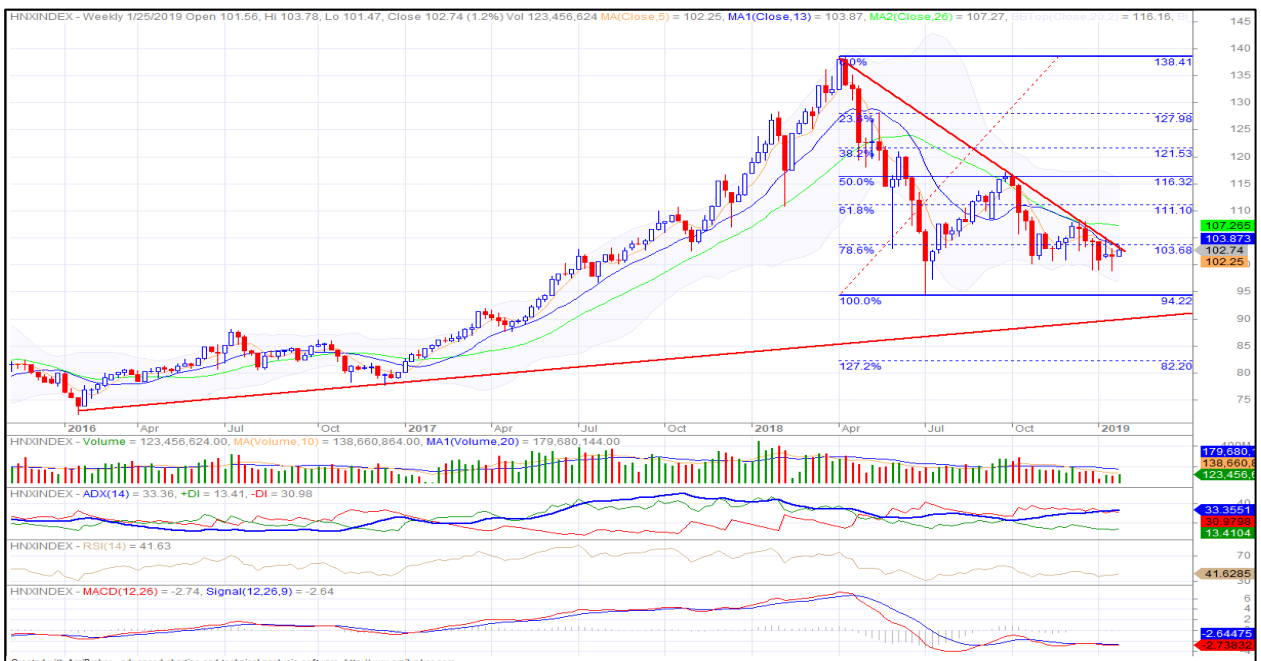
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 21/01	Thứ 3 22/01	Thứ 4 23/01	Thứ 5 24/01	Thứ 6 25/01	Tr. bình
HOSE	911.05	906.55	908.18	908.79	908.88	908.69
Thay đổi +/-	8.75	-4.50	1.63	0.61	0.09	1.32
Thay đổi %	0.97	-0.49	0.18	0.07	0.01	-0.02
Khối lượng (tr.CP)	119.01	122.33	104.59	93.58	94.87	106.88
Giá trị (tỷ đồng)	2,187.2	2,075.9	1,981.6	1,948.5	1,939.3	2,026.5
Đầu tư nước ngoài	-30.4	61.1	14.6	-31.7	-35.9	-4.4
HNX	103.37	102.54	102.67	102.78	102.74	102.82
Thay đổi +/-	1.81	-0.83	0.13	0.11	-0.04	0.24
Thay đổi %	1.79	-0.80	0.13	0.11	-0.04	0.24
Khối lượng (tr.CP)	34.69	25.39	19.07	25.48	18.83	24.69
Giá trị (tỷ đồng)	432.0	293.4	230.5	348.5	221.3	305.15
Đầu tư nước ngoài	-1.5	11.4	46.1	-5.3	-1.2	9.86

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DAT	11.7	0.1	34.1%
L10	24.8	8.4	30.9%
ACL	41.2	353.5	22.6%
NVT	8.0	309.1	20.4%
VAF	11.0	2.1	19.5%
APG	8.8	2,527.7	14.9%
CMT	7.5	76.5	14.7%
CMX	17.5	1,324.3	14.5%
VNL	18.2	0.6	14.0%
CLW	15.2	0.0	13.5%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TMT	7.0	54.3	-18.2%
DPG	42.4	1,368.5	-16.5%
SJF	4.6	7,917.8	-15.5%
EMC	9.4	0.0	-15.3%
RDP	10.1	12.0	-14.3%
BFC	22.4	437.9	-13.8%
SZC	10.9	165.8	-13.8%
SII	17.4	0.0	-13.7%
TTE	9.7	1.5	-13.7%
DTT	10.5	0.0	-13.3%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.9	886.3	1.4%
CTG	20.2	836.9	10.7%
MBB	21.2	555.3	7.1%
MSN	78.3	462.7	-3.4%
EIB	16.0	461.5	8.7%
HPX	26.5	457.2	0.3%
ROS	34.6	415.4	-2.3%
TCB	26.7	380.3	-0.3%
HPG	29.7	355.2	1.7%
STB	12.3	343.7	9.1%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PCE	10.5	1.5	36.6%
VE9	3.4	136.9	32.0%
VE1	10.7	18.6	25.3%
TMX	8.9	0.4	19.3%
BAX	27.3	0.2	19.3%
TPP	10.2	3.1	19.1%
VTC	9.9	2.5	15.9%
PBP	14.9	0.7	15.0%
SRA	18.8	807.6	13.9%
VCR	4.9	71.6	13.4%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ECI	13.8	0.4	-37.7%
HKB	0.7	360.4	-21.8%
PVV	0.4	264.0	-20.0%
V21	11.9	0.3	-19.4%
LUT	3.5	17.4	-19.1%
HJS	20.6	0.8	-18.4%
GLT	65.0	0.2	-17.4%
ACM	0.5	1,059.0	-16.7%
SLS	43.7	41.7	-16.4%
SHE	16.8	57.3	-16.0%

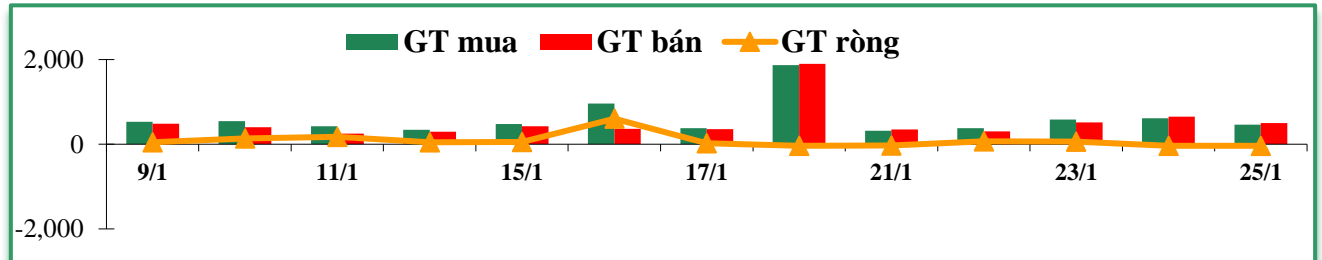
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	24.7	264.0	11.8%
ACB	29.2	227.0	2.1%
PVS	18.2	215.5	2.9%
VGC	19.2	197.1	0.5%
SHB	7.1	133.6	1.5%
TNG	17.4	70.0	1.3%
VCS	63.1	49.6	1.0%
NRC	37.0	45.5	-6.2%
VC3	23.0	28.6	-0.7%
ART	2.3	26.7	0.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	59.5	-30%	44.9	-43%	2,270.9	-43%	2,293.1	-31%	-22.2
HNX	3.5	21%	2.4	34%	79.9	71%	30.6	43%	49.3
Tổng	63.1	-28%	47.3	-41%	2350.8	-42%	2323.8	-30%	27.1

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
STB	12.3	120.4	9.1%
CTG	20.2	98.9	10.7%
EIB	16.0	70.5	8.7%
VNM	135.9	59.2	1.4%
VCB	55.8	58.9	1.8%
VHM	78.0	30.3	-3.2%
DPM	21.9	25.8	-5.7%
NT2	29.1	16.4	3.6%
KDH	30.0	11.7	0.5%
POW	15.4	11.7	1.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DHG	84.9	(111.8)	1.6%
PLX	53.8	(62.5)	-1.0%
VJC	122.5	(56.9)	6.2%
MSN	78.3	(55.6)	-3.4%
VIC	102.9	(40.0)	0.7%
HPG	29.7	(35.4)	1.7%
HDB	30.0	(31.0)	2.9%
VRE	29.2	(25.9)	-0.2%
CTD	131.5	(23.9)	-11.5%
SSI	26.2	(22.5)	4.1%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NRC	37.0	39.2	-6.2%
VGC	19.2	16.3	0.5%
PVS	18.2	4.5	2.9%
CEO	13.1	2.0	0.8%
ART	2.3	0.6	0.7%
AMV	34.9	0.2	-1.4%
PGS	32.5	0.2	-2.7%
APS	3.1	0.2	-3.1%
SHS	10.5	0.2	1.0%
AME	14.9	0.1	-9.7%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NDN	11.5	(5.5)	-2.6%
TNG	17.4	(3.9)	1.3%
VCG	24.7	(1.7)	11.8%
INN	29.4	(1.2)	1.4%
TDN	5.9	(1.0)	7.2%
VHL	25.0	(0.9)	-14.5%
TCS	6.6	(0.7)	3.3%
SRA	18.8	(0.6)	13.9%
HOM	3.4	(0.6)	6.2%
SHB	7.1	(0.6)	1.5%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801